

Bản án số: 731/2020/DS-ST  
Ngày: 30/6/2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng,  
hợp đồng thế chấp tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1321/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/QĐXXST-DS ngày 04/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/QĐST-DS ngày 02/6/2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số 8 H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

***Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn:*** Ông Đinh P và ông Đặng Đ (văn bản ủy quyền ngày 19/9/2019); cùng địa chỉ: Số 2 đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn:*** Ông Nguyễn T; cư trú tại: 4 Chung cư H, Số 02, Cư xá A, Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V có người đại diện trình bày: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 7973793/TNT/HĐTD ký ngày 28/06/2016 và Khế ước nhận nợ lần 1 số 01/7973793/TNT/HĐTD ký ngày 29/06/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G – Phòng Giao Dịch N có cho ông Nguyễn T vay số tiền 400.000.000 đồng; Thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 29/06/2016 đến ngày 29/06/2022; Mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán tiền mua ô tô mới 100%

nhãn hiệu Toyota Vios 1.5G, 5 chỗ; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11.5%/năm. Sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sở hữu 01 (một) xe ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại VIOS; Số khung RL4BT9F35G4023316; Số máy 1NZZ417017; Biển số: 51F – 716.95, do ông Nguyễn T làm chủ sở hữu. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7973793/TNT/HĐTC ký ngày 28/06/2016 đã được công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn T đã trả cho Ngân hàng V tổng cộng là 131.223.280 đồng (Một trăm ba mươi một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi đồng), trong đó trả gốc 38.235.462 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng) và trả lãi 92.987.818 đồng (Chín mươi hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười tám đồng).

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 8879609 ký ngày 18/08/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G – Phòng Giao Dịch N có cho ông Nguyễn T vay số tiền 72.000.000 đồng; Thời hạn vay 36 tháng, từ ngày 20/08/2016 đến ngày 20/08/2019; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua xe; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 25%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn tối đa 35%.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn T đã trả cho Ngân hàng V tổng cộng là 23.067.336 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng), trong đó trả gốc 11.666.350 đồng (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng) và trả lãi 11.400.986 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Tuy nhiên, từ ngày 25/05/2017 ông Nguyễn T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn theo Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã tạo điều kiện và nhiều lần yêu cầu ông T thực hiện đúng hợp đồng nhưng ông T vẫn không thực hiện. Căn cứ vào Điều 6 Hợp đồng tín dụng về “Thu hồi nợ trước hạn” Ngân hàng đã gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng ông Nguyễn T vẫn không trả hết nợ cho Ngân Hàng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn T trả một lần toàn bộ số tiền 655.138.236 đồng (Năm trăm năm mươi chín triệu năm trăm chín mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là: 422.098.188 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 30/6/2020 là 233.040.048 đồng ngay sau khi Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Ngoài ra, kể từ ngày 01/07/2019, ông Nguyễn T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết số nợ nay cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Nguyễn T không thanh toán được số nợ vay cho Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại VIOS; Số khung RL4BT9F35G4023316; Số máy 1NZZ417017; Biển số: 51F – 716.95, do ông Nguyễn T làm chủ sở hữu để thanh toán nợ cho vay Ngân hàng.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, tuyên buộc ông Nguyễn T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng.

Tại bản tự khai, các biên bản tại Tòa, bị đơn là ông Nguyễn T trình bày: Ông xác nhận đã ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 7973793/TNT/HĐTD ngày 28/06/2016 để vay số tiền 400.000.000 đồng và ký Hợp đồng tín dụng số 8879609 ngày 18/08/2016 để vay số tiền 72.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông đã ký Hợp đồng thế chấp số 7973793/TNT/HĐTC ngày 28/06/2016, thế chấp 01 (một) xe ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại VIOS; Số khung RL4BT9F35G4023316; Số máy 1NZZ417017; Biển số: 51F – 716.95, do ông làm chủ sở hữu.

Ông đề nghị được thanh toán số tiền 200.000.000 đồng để chấm dứt hợp đồng số 8879608 ký ngày 18/8/2016 và một phần nợ lãi của hợp đồng 7973793 ký ngày 28/6/2016. Số dư nợ còn lại của hợp đồng 7973793 ký ngày 28/6/2016, ông xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn không đồng ý phương án trả nợ của bị đơn do bị đơn liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên là hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh P có mặt, ông Đặng Đ vắng mặt và bị đơn là ông Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 30/6/2020 là 655.138.236 đồng đồng, trong đó nợ gốc là 422.098.188 đồng, 233.040.048 đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi trả hết nợ, thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 7973793/TNT/HĐTD ký ngày 28/06/2016, khế ước nhận nợ lần 1 số 01/7973793/TNT/HĐTD ký ngày 29/06/2016 có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 400.000.000 đồng; Thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 29/06/2016 đến ngày 29/06/2022; Mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán tiền mua ô tô mới 100% nhãn hiệu Toyota Vios 1.5G, 5 chỗ; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11.5%/năm. Sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần và căn cứ Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 18/08/2016, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 72.000.000 đồng; Thời hạn vay 36 tháng, từ ngày 20/08/2016 đến ngày 20/08/2019; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua xe; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 25%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn tối đa 35%.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán được cho nguyên đơn số tiền 131.223.280 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7973793/TNT/HĐTD ký ngày 28/06/2016 và 23.067.336 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8879609 ký ngày 18/08/2016. Tuy nhiên, từ ngày 25/05/2017 bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 7973793/TNT/HĐTD ký ngày 28/06/2016 và Điều 4 mục II của Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005.

Ngân hàng đã chuyển số nợ không thanh toán đúng hạn sang nợ quá hạn và thu hồi các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán là đúng quy định tại Điều 6, Điều 7 của Hợp đồng tín dụng và Điều 6, Điều 7 mục II của Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân. Tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý yêu cầu của bị đơn về việc được thanh toán số tiền 200.000.000 đồng để chấm dứt số nợ theo Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 18/08/2016 và một phần nợ lãi của hợp đồng 7973793 ký ngày 28/6/2016, số dư nợ còn lại của hợp đồng 7973793 ký ngày 28/6/2016, bị đơn xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì bị đơn đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 655.138.236 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô con; Nhãn hiệu TOYOTA; Số loại VIOS; Số khung RL4BT9F35G4023316; Số máy 1NZZ417017; Biển số: 51F – 716.95, do ông Nguyễn T làm chủ sở hữu trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ và yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại nếu giá trị tài sản phát mãi không đủ để thi hành án, thấy: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 175805 do Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2016, ông T là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; Số loại VIOS; Số khung RL4BT9F35G4023316; Số máy 1NZZ417017; Biển số: 51F – 716.95. Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 7973793/TNT/HĐTC ngày 28/6/2016 bị đơn đã thế chấp xe ô tô nói trên cho Ngân hàng để đảm bảo cho các nghĩa vụ của bị đơn theo Hợp đồng tín dụng số 7973793/TNT/HĐTD ký ngày 28/06/2016 và Hợp đồng tín dụng số 8879609 ký ngày 18/08/2016. Hợp đồng thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/6/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ các Điều 9, 10, 11, 12 của Nghị định 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, hợp đồng

thế chấp số 7973793/TNT/HĐTC ngày 28/6/2016 có hiệu lực pháp luật và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận của hợp đồng.

Căn cứ Điều 2 của Hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với bên Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 7973793/TNT/HĐTD ngày 28/06/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên thế chấp và bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan. Toàn bộ nghĩa vụ được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp (chi phí thu giữ, trông giữ, chi phí bán đấu giá, tiền phí thi hành án...).

Căn cứ Điều 351, Điều 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 7 của Hợp đồng thế chấp số 7973793/TNT/HĐTC ngày 28/6/2016, trong trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp thế thu hồi nợ và theo các phương thức xử lý tài sản thế chấp quy định tại Điều 8 của Hợp đồng, các bên thống nhất thỏa thuận trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp, bên thế chấp phải chịu toàn bộ các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản, các chi phí này sẽ được khấu trừ vào tiền xử lý tài sản thế chấp trước khi Ngân hàng thu hồi nợ. Nếu trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ, bên có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351, Điều 355, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 9, 10, 11, 12 của Nghị định 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn T phải trả cho Ngân hàng TMCP V tiền nợ gốc là 422.098.188 (bốn trăm hai mươi hai triệu không trăm chín mươi tám ngàn một trăm tám mươi tám) đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/6/2020 là 233.040.048 (hai trăm ba mươi ba triệu không trăm bốn mươi ngàn không trăm bốn mươi tám) đồng, tổng số tiền là 655.138.236 (sáu trăm năm mươi lăm triệu một trăm ba mươi tám ngàn hai trăm ba mươi sáu) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7973793/TNT/HĐTD ký ngày 28/06/2016 và Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 18/08/2016.

Ngay sau khi ông Nguyễn T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán thì việc thế chấp tài sản chấm dứt, Ngân hàng TMCP V phải trả cho ông Nguyễn T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 175805 do Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2016.

Trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn T phải giao tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; Số loại VIOS; Số khung RL4BT9F35G4023316; Số máy 1NZZ417017; Biển số: 51F – 716.95 cho cơ quan thi hành án phát mãi để thanh toán nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP V sau khi trừ chi phí thu giữ, bảo quản, chi phí bán đấu giá, các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật và các chi phí cần thiết khác có liên quan để xử lý tài sản thế chấp; nếu tiền xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì sẽ trả lại cho ông T; nếu tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ thì ông T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiếp phần còn thiếu đó.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 30.205.529 đồng, ông Nguyễn T phải chịu.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 9.931.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V theo biên lai thu số AA/2018/0021323 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Lan Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Vương Thị Lan Phương**